

Số: 86/TTr-UBND

An Giang, ngày 04 tháng 02 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết quyết định số lượng cán bộ, công chức
cấp xã thuộc từng đơn vị hành chính cấp huyện
trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã thuộc từng đơn vị hành chính cấp huyện trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2025, với các nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014; Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ;

Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (sau đây viết tắt là Nghị định số 33/2023/NĐ-CP);

Theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, thì:

“Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện thuộc phạm vi quản lý cho phù hợp với yêu cầu của thực tiễn, nhưng phải bảo đảm tổng số lượng cán bộ, công chức cấp xã thuộc các đơn vị hành chính cấp huyện không vượt quá tổng số lượng cán bộ, công chức cấp xã tính cho cả đơn vị hành chính cấp tỉnh...”.

Đồng thời, theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, thì:

- Số lượng cán bộ, công chức cấp xã được tính theo loại đơn vị hành chính cấp xã, cụ thể như sau:

+ Đối với phường: Loại I là 23 người; loại II là 21 người; loại III là 19 người;

+ Đối với xã, thị trấn: Loại I là 22 người; loại II là 20 người; loại III là 18 người.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ số lượng đơn vị hành chính cấp xã có quy mô dân số, diện tích tự nhiên lớn hơn so với tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính để tính số lượng công chức ở cấp xã tăng thêm như sau:

+ Xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh cứ tăng thêm đủ 1/2 (một phần hai) mức quy định về quy mô dân số thì được tăng thêm 01 công chức;

+ Ngoài việc tăng thêm công chức theo quy mô dân số quy định tại điểm a khoản này thì đơn vị hành chính cấp xã cứ tăng thêm đủ 100% mức quy định về diện tích tự nhiên được tăng thêm 01 công chức.

- Về quy mô dân số và diện tích, thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 5037/BNV-CQĐP ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, theo đó:

“Về thời điểm xác định quy mô dân số và diện tích tự nhiên để giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã tại Điều 6 và Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định quy mô dân số (bao gồm dân số thường trú và tạm trú quy đổi) và diện tích tự nhiên tính đến ngày 31 tháng 12 hàng năm để xác định số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính. Theo quy định tại khoản 1 Điều 29

Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022) thì thời điểm tính số liệu về quy mô dân số và diện tích tự nhiên là ngày 31/12 của năm trước liền kề. Theo đó, thời điểm tính số liệu để xây dựng hồ sơ trình HĐND tỉnh xác định số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là ngày 31/12 của năm trước liền kề với thời điểm trình hồ sơ.”

Và tại khoản 2 Điều 25 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022) thì: “**Số liệu về quy mô dân số** trong hồ sơ phân loại đơn vị hành chính được xác định theo dân số thường trú của năm trước liền kề với năm gửi hồ sơ đến cơ quan thẩm định và **do cơ quan Công an có thẩm quyền cung cấp, xác nhận.**”

- Về cách tính về số lượng công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tăng thêm thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4368/BNV-CQĐP ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện quy định tại Điều 6 và Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP:

“1. Về số lượng công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tăng thêm theo tiêu chuẩn về quy mô dân số

a) Đối với phường: Phường thuộc quận cứ tăng thêm đủ 5.000 người; phường thuộc thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương cứ tăng thêm đủ 3.500 người; phường thuộc thị xã cứ tăng thêm đủ 2.500 người và phường ở hải đảo cứ tăng thêm đủ 700 người thì được tăng thêm 01 công chức cấp xã và 01 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

b) Đối với thị trấn: Thị trấn ở hải đảo cứ tăng thêm đủ 800 người; các thị trấn còn lại cứ tăng thêm đủ 4.000 người thì được tăng thêm 01 công chức cấp xã và 01 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

c) Đối với xã: Xã miền núi, vùng cao cứ tăng thêm đủ 2.500 người; xã ở hải đảo cứ tăng thêm đủ 800 người và các xã còn lại cứ tăng thêm đủ 4.000 người thì được tăng thêm 01 công chức cấp xã và 01 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

2. Về số lượng công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tăng thêm theo tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên

a) Đối với phường: Phường thuộc quận; phường thuộc thành phố thuộc tỉnh; phường thuộc thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; phường thuộc thị xã cứ có diện tích tự nhiên tăng thêm đủ 5,5 km² và phường ở hải đảo cứ có diện tích tự nhiên tăng thêm đủ 1,1 km² thì được tăng thêm 01 công chức cấp xã và 01 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

b) Đối với thị trấn: Thị trấn ở hải đảo cứ có diện tích tự nhiên tăng thêm đủ 2,8 km²; các thị trấn còn lại cứ có diện tích tự nhiên tăng thêm đủ 14 km² thì được tăng thêm 01 công chức cấp xã và 01 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

c) Đối với xã: Xã miền núi, vùng cao cứ có diện tích tự nhiên tăng thêm đủ 50 km²; xã ở hải đảo cứ có diện tích tự nhiên tăng thêm đủ 6 km² và các xã còn lại cứ có diện tích tự nhiên tăng thêm đủ 30 km² thì được tăng thêm 01 công chức và 01 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

3. Số lượng công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tăng thêm tính theo cách tính tại khoản 1 và khoản 2 nêu trên không khống chế tối đa.”.

2. Cơ sở thực tiễn

Tỉnh An Giang nằm ở phía Tây Nam tổ quốc, thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long, có đường biên giới chiều dài gần 100 km, với nhiều yếu tố đặc thù về dân tộc, tôn giáo, miền núi,... Tổng diện tích tự nhiên toàn tỉnh là 3.536,83 km² (số liệu do Sở Tài Nguyên và Môi trường cung cấp theo Công văn số 17/STNMT-ĐĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025). Dân số năm 2025 tăng 18.907 người so với năm 2024 (số liệu do Công an tỉnh cung cấp theo Công văn 13/CAT-PC06 ngày 03 tháng 01 năm 2025).

Toàn tỉnh có 11 đơn vị hành chính trực thuộc (gồm, 02 thành phố là: Long Xuyên, Châu Đốc; 02 thị xã Tân Châu, Tịnh Biên và 07 huyện là: An Phú, Tri Tôn, Châu Phú, Châu Thành, Thoại Sơn, Chợ Mới và Phú Tân); Có 155 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: 27 phường (trong đó, 22 phường loại I và 05 phường loại II), 18 thị trấn (trong đó, 15 thị trấn loại I và 03 thị trấn loại II), 110 xã (trong đó, 91 xã loại I và 19 xã loại II).

Hiện tại, việc bố trí số lượng cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo quy định khoản 1 và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP. Theo đó, tổng số cán bộ, công chức cấp xã được giao trên địa bàn tỉnh là 3.805 người, trong đó:

- Số lượng cán bộ, công chức cấp xã hiện đang có mặt là 3.200 người.
- Số lượng cán bộ, công chức cấp xã chưa sử dụng là 605 người (bao gồm việc thực hiện kiêm nhiệm các chức danh).

* Số lượng cán bộ, công chức cấp xã dự kiến giao năm 2025

Theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, thì số lượng cán bộ, công chức cấp xã đối với từng huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang, được bố trí như sau:

Đơn vị hành chính	Cán bộ, công chức cấp xã		
	Có mặt	2024	Dự kiến giao 2025

Thành phố Long Xuyên	255	357	338¹
Thành phố Châu Đốc	143	181	181
Thị xã Tân Châu	274	336	336
Thị xã Tịnh Biên	299	350	350
Huyện An Phú	299	333	333
Huyện Châu Phú	266	335	336²
Huyện Châu Thành	268	305	305
Huyện Chợ Mới	375	458	460³
Huyện Phú Tân	353	410	411⁴
Huyện Thoại Sơn	339	387	388⁵
Huyện Tri Tôn	329	353	353
Tổng số	3200	3805	3791

Cụ thể theo từng đơn vị hành chính:

Thành phố Long Xuyên: có 12 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc (gồm: 10 phường loại I và 02 xã loại I). Tổng số cán bộ, công chức cấp xã được là 338 người, trong đó:

- Số lượng cán bộ, công chức cấp xã được tính theo loại đơn vị hành chính cấp xã là 274 người.

- Số lượng công chức tăng thêm theo quy mô dân số là 59 người.

¹ Thành phố Long Xuyên giảm 01 đơn vị hành chính cấp xã do nhập toàn bộ diện tích, dân số phường Đông Xuyên vào phường Mỹ Xuyên nên số lượng CBCC giảm từ 357 xuống còn 338 so với số lượng được giao năm 2024, cụ thể:

- Phường Mỹ Xuyên (mới) loại I, số lượng CBCC được bố trí theo phân loại ĐVHC là 23 CBCC, số lượng CBCC được bố trí tăng theo dân số 04, tổng số CBCC là 27.

² Huyện Châu Phú có thay đổi, tăng 01 công chức do dân số thị trấn Vĩnh Thạnh Trung tăng từ 35.910 người năm 2024 lên 36.271 người năm 2025.

³ Huyện Chợ Mới tăng 02 công chức do dân số thị trấn Chợ Mới tăng từ 15.947 người năm 2024 lên 16.230 năm 2025 và xã Nhơn Mỹ từ 31.707 người năm 2024 lên 32.071 người năm 2025.

⁴ Huyện Phú Tân tăng 01 công chức do dân số xã Phú An tăng từ 15.952 người năm 2024 lên 16.070 năm 2025.

⁵ Huyện Thoại Sơn tăng 01 công chức do dân số xã Vĩnh Trạch tăng từ 19.896 người năm 2024 lên 20.047 năm 2025.

- Số lượng công chức tăng thêm theo diện tích tự nhiên là 05 người.

Thành phố Châu Đốc: có 07 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc (gồm: 05 phường loại I, 01 xã loại I và 01 xã loại II). Tổng số cán bộ, công chức cấp xã được giao là 181 người, trong đó:

- Số lượng cán bộ, công chức cấp xã được tính theo loại đơn vị hành chính cấp xã là 157 người.
- Số lượng công chức tăng thêm theo quy mô dân số là 22 người.
- Số lượng công chức tăng thêm theo diện tích tự nhiên là 02 người.

Thị xã Tân Châu: có 14 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc (gồm: 03 phường loại I, 02 phường loại II, 06 xã loại I và 03 xã loại II). Tổng số cán bộ, công chức cấp xã được giao là 336 người, trong đó:

- Số lượng cán bộ, công chức cấp xã được tính theo loại đơn vị hành chính cấp xã là 303 người.
- Số lượng công chức tăng thêm theo quy mô dân số là 32 người.
- Số lượng công chức tăng thêm theo diện tích tự nhiên là 01 người.

Thị xã Tịnh Biên: có 14 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc (gồm: 06 phường loại I, 01 phường loại II và 07 xã loại I) với 06 xã miền núi⁶. Tổng số cán bộ, công chức cấp xã được giao là 350 người, trong đó:

- Số lượng cán bộ, công chức cấp xã được tính theo loại đơn vị hành chính cấp xã là 313 người.
- Số lượng công chức tăng thêm theo quy mô dân số là 27 người.
- Số lượng công chức tăng thêm theo diện tích tự nhiên là 10 người.

Huyện An Phú: có 14 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc (gồm: 02 thị trấn loại I, 01 thị trấn loại II và 11 xã loại I). Tổng số cán bộ, công chức cấp xã được giao là 333 người, trong đó:

- Số lượng cán bộ, công chức cấp xã được tính theo loại đơn vị hành chính cấp xã là 306 người.
- Số lượng công chức tăng thêm theo quy mô dân số là 27 người.

Huyện Châu Phú: có 13 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc (gồm: 02 thị trấn loại I và 11 xã loại I). Tổng số cán bộ, công chức cấp xã được giao là 336 người, trong đó:

- Số lượng cán bộ, công chức cấp xã được tính theo loại đơn vị hành chính cấp xã là 286 người.
- Số lượng công chức tăng thêm theo quy mô dân số là 48 người.
- Số lượng công chức tăng thêm theo diện tích tự nhiên là 02 người.

⁶ Xã miền núi gồm: xã Văn Giáo, An Cư, An Nông, Vĩnh Trung, Tân Lợi và An Hào.

Huyện Châu Thành: có 13 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc (gồm: 02 thị trấn loại I, 08 xã loại I và 03 xã loại II). Tổng số cán bộ, công chức cấp xã được giao là 305 người, trong đó:

- Số lượng cán bộ, công chức cấp xã được tính theo loại đơn vị hành chính cấp xã là 280 người.
- Số lượng công chức tăng thêm theo quy mô dân số là 24 người.
- Số lượng công chức tăng thêm theo diện tích tự nhiên là 01 người.

Huyện Chợ Mới: có 18 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc (gồm: 02 thị trấn loại I, 01 thị trấn loại II và 15 xã loại I). Tổng số lượng cán bộ, công chức cấp xã được giao là 460 người, trong đó:

- Số lượng cán bộ, công chức cấp xã được tính theo loại đơn vị hành chính cấp xã là 394 người.
- Số lượng công chức tăng thêm theo quy mô dân số là 66 người.

Huyện Phú Tân: có 18 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc (gồm: 02 thị trấn loại I, 11 xã loại I và 05 xã loại II). Tổng số cán bộ, công chức cấp xã được giao là 411 người, trong đó:

- Số lượng cán bộ, công chức cấp xã được tính theo loại đơn vị hành chính cấp xã là 386 người.
- Số lượng công chức tăng thêm theo quy mô dân số là 25 người.

Huyện Thoại Sơn: có 17 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc (gồm: 02 thị trấn loại I, 01 thị trấn loại II, 13 xã loại I và 01 xã loại II). Tổng số cán bộ, công chức cấp xã được giao là 388 người, trong đó:

- Số lượng cán bộ, công chức cấp xã được tính theo loại đơn vị hành chính cấp xã là 370 người.
- Số lượng công chức tăng thêm theo quy mô dân số là 18 người.

Huyện Tri Tôn: có 15 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc (gồm: 03 thị trấn loại I, 11 xã loại I và 01 xã loại II) với 06 xã miền núi⁷. Tổng số cán bộ, công chức cấp xã được giao là 353 người, trong đó:

- Số lượng cán bộ, công chức cấp xã được tính theo loại đơn vị hành chính cấp xã là 328 người.
- Số lượng công chức tăng thêm theo quy mô dân số là 21 người.
- Số lượng công chức tăng thêm theo diện tích tự nhiên là 04 người.

Như vậy, thực hiện việc bố trí số lượng cán bộ, công chức cấp xã theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, thì số tổng cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh là 3.791 người. Trong đó:

- Số lượng cán bộ, công chức cấp xã phân theo đơn vị hành chính là 3.397 người.

⁷ Xã miền núi gồm: xã Lê Trì, Châu Lăng, Lương Phi, Núi Tô, An Tức và Ô Lâm.

- Số lượng công chức tăng thêm theo quy mô dân số là 369 người.
- Số lượng công chức tăng thêm theo diện tích tự nhiên là 25 người.

Từ những quy định nêu trên, việc ban hành Nghị quyết quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã thuộc từng đơn vị hành chính cấp huyện trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2025 là đúng thẩm quyền và cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành văn bản

- Cụ thể hóa, triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ các quan điểm, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.
- Việc quy định cụ thể số lượng cán bộ, công chức cấp xã theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương trong quá trình sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự; tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 33/2023/NĐ-CP đồng bộ, công khai, minh bạch, dân chủ, công bằng.

2. Quan điểm xây dựng nghị quyết

Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, từng bước liên thông, đồng bộ và thống nhất đội ngũ cán bộ, công chức trong toàn hệ thống chính trị; đẩy mạnh phân cấp cho chính quyền địa phương trong việc quyết định số lượng, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã trên cơ sở khung quy định của Chính phủ.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Cán bộ, công chức cấp xã; cơ quan, tổ chức⁸ quản lý, sử dụng cán bộ, công chức cấp xã.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thực hiện, cơ quan chủ trì đã lập đề nghị xây dựng Nghị quyết, tiến hành lấy ý kiến rộng rãi đối tượng điều chỉnh trực tiếp tại địa phương (*có 15 lượt ý kiến góp ý của các ngành tỉnh liên quan và địa phương*); sau khi tổng hợp tiếp thu ý kiến đóng góp của địa phương và các ngành tỉnh có liên quan; ý kiến Sở Tư pháp⁹; Ủy ban nhân dân tỉnh đã hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT

Dự thảo Nghị quyết có 03 điều, cụ thể:

⁸ Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; các tổ chức chính trị xã hội cấp huyện, cấp xã.

⁹ Công văn số 152/STP-XDKT&TDTHPL ngày 23 tháng 01 năm 2025.

- Điều 1: Quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã thuộc từng đơn vị hành chính cấp huyện trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2025.
- Điều 2: Trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
- Điều 3: Điều khoản thi hành

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã thuộc từng đơn vị hành chính cấp huyện trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước